

CHÍ PHÈO

Nam Cao.

I. Vài nét về tiểu sử và con người:

1. Cuộc đời

- Trần Hữu Tri (1917- 1951), quê Hà Nam
- Sau khi học xong bậc thành chung, ông vào Sài Gòn làm báo, thất nghiệp, đi dạy học ở Hà Nội, về quê.
- 1943 tham gia Hội văn hóa cứu quốc, làm chủ tịch xã (1945), kháng chiến chống Pháp. Hy sinh 1951.

2. Con người

- Bề ngoài lạnh lùng nhưng đời sống nội tâm rất phong phú.
- Luôn nghiêm khắc đấu tranh với chính mình để vươn tới một cuộc sống cao đẹp.
- Có một tấm lòng đôn hậu, gắn bó ân tình với quê hương và những người nghèo khổ bị áp bức trong xã hội cũ.

II. Sự nghiệp văn học

1. Quan điểm nghệ thuật:

- Văn chương phải vì con người, phải trung thực, không nên viết những điều giả dối, phù phiếm.
- Tác phẩm VH phải có ý nghĩa XH rộng lớn sâu sắc, phải có nội dung nhân đạo sâu sắc.
- Người viết văn phải không ngừng sáng tạo, tìm tòi.
- Nhà văn phải có vốn sống phong phú thì mới viết được tp có giá trị.

□ Nam Cao xứng đáng là một nhà văn hiện thực sâu sắc, có quan điểm nghệ thuật tiên bộ, mới mẻ so với nhiều nhà văn đương thời.

2. Các đề tài chính

a. Người tri thức nghèo.

- Những tác phẩm tiêu biểu: Sống mòn, Đồi thừa, Những chuyện không muốn viết, Giăng sáng, Quên điều độ, Nước mắt...

- Nội dung:

+ Tán bi kịch tinh thần của những người tri thức tài năng, có hoài bão và nhân phẩm, nhưng lại bị gánh nặng của cơm áo, gạo tiền đè bẹp, phải sống mòn như một kẻ vô ích, một đồi thừa...

+ Cuộc đấu tranh kiên trì của những người tri thức nghèo trước sự cám dỗ của lối sống ích kỉ, để thực hiện lí tưởng sống, vươn tới một cuộc sống cao đẹp.

+ Diễn tả hết sức chân thực tình cảnh nghèo khổ, dở sống, dở chết của những nhà văn nghèo. Ông đi sâu vào những bi kịch tâm hồn họ để từ đó tố cáo xã hội trả đũa lên ước mơ con người:

b. Người nông dân nghèo.

- Những tác phẩm tiêu biểu: Chí phèo, Một bữa no, Tư cách mõ, Lang rận, Lão Hạc, Dì Hảo, Nửa đêm, Mua danh, Trẻ con không biết ăn thịt chó...

- Nội dung.

+ Bức tranh chân thực về nông thôn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám: Nghèo đói, xơ xác, bần cùng.

+ Kết án đang thép xã hội bất công tàn bạo đã khiến cho một bộ phận nông dân nghèo đói bần cùng, lưu manh hóa. Quan tâm đến số phận hẩm hiu, bị ức hiếp, bị xô đẩy vào con đường cùng của tội lỗi. Ông lên tiếng bênh vực quyền sống, và nhân phẩm của họ

(Chí phèo, Lang rận, Lão Hạc, Dì Hảo...)

+ Chỉ ra những thói hư tật xấu của người nông dân, một phần do môi trường sống, một phần do chính họ gây ra (Trẻ con không biết ăn thịt chó, rửa hờn...)

+ Phát hiện và khẳng định được nhân phẩm và bản chất lương thiện của người nông dân, cho dù bị xã hội vùi dập, bị cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính.(Chí Phèo.)

=> Dù ở đề tài nào ông luôn day dứt đón đau trước tình trạng con người bị xói mòn về nhân phẩm, bị huỷ diệt về nhân tính.

- Sau cách mạng, Nam Cao là cây bút tiêu biểu của văn học giai đoạn kháng chiến chống Pháp. (Nhật kí ở rừng, Đôi mắt, tập kí sự Chuyện biên giới...). Ông lao mình vào kháng chiến, tự nguyện làm anh tuyên truyền vô danh cho cách mạng. Các tác phẩm của ông luôn luôn là kim chỉ nam cho các văn nghệ sĩ cùng thời.

3. Phong cách nghệ thuật:

- Là nhà văn có phong cách nghệ thuật độc đáo:
- + Đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần của con người.
- + Biệt tài phát hiện, miêu tả, phân tích tâm lí nhân vật.
- + Rất thành công trong ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm.
- + Cốt truyện đơn giản, đời thường nhưng lại đặt ra vấn đề quan trọng sâu xa, có ý nghĩa triết lí về cuộc sống và con người xã hội.
- + Giọng điệu riêng: lạnh lùng, dửng dưng mà buồn thương, da diết.

PHẦN 2: TÁC PHẨM

I. Tìm hiểu chung:

1. Hoàn cảnh sáng tác và đề tài:

- Hoàn cảnh sáng tác: Tác phẩm được Nam Cao viết năm 1941.
- Đề tài: người nông dân nghèo Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.

2. Nhan đề:

Chí Phèo lúc đầu có tên là “Cái lò gạch cũ”, sau đó nhà xuất bản Đời Mới đổi lại thành “Đôi lứa xứng đôi” (1941), sau này tác giả tự sửa lại là “Chí Phèo”. Được in trong tập Luống Cày (1946).

3. Tóm tắt tác phẩm:

3. Tóm tắt tác phẩm:



II. Đọc hiểu văn bản

1. Hình ảnh làng Vũ Đại:

* Làng Vũ Đại: là bức tranh thu nhỏ của làng Đại Hoàng, quê hương Nam Cao.
- Là làng điển hình cho nông thôn Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám với những mâu thuẫn điển hình:

- + Nông dân >< địa chủ
- + Địa chủ >< địa chủ

- Đó là một làng quê “xa phủ, xa tỉnh”, khép kín trong “một cái ao đời” tù đọng, “dân không quá hai nghìn” người.

=> Trở thành một miếng mồi béo bở cho bọn cường hào, địa chủ.

* Cư dân:

- Trong làng có nhiều thành phần:

- + Loại vai vế: Bá Kiến, Đới Tảo, Bát Tùng, Cánh Tư Đam

=> Nhiều bè cánh, hiện tượng phổ biến ở nông thôn Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám.

+ Loại cùng đinh:

~ Những người nông dân nghèo khổ, tha hóa (Năm Thọ, Binh Chức, Chí Phèo)

~ Đám đông vô danh (sợ sệt, nhu nhược, ghét lời thôi)

- Mâu thuẫn giai cấp gay gắt, âm thầm mà quyết liệt, không khí tăm tối, ngột ngạt.

-> Hình ảnh thu nhỏ của nông thôn VN trước CM.

2. Hình tượng nhân vật Chí Phèo

a. Sự xuất hiện của nhân vật:

- Cấu trúc: Trời -> đời -> Làng Vũ Đại -> đứa nào không chửi nhau -> đứa nào đẻ ra hắn
=> đối tượng thu hẹp dần nhưng giai điệu tiếng chửi càng dần
- Ngôn ngữ: nửa trực tiếp, vừa kể vừa tả một cách khách quan, vừa như nhập vào Chí Phèo kể và nghĩ -> biến hóa linh hoạt
- Ý nghĩa của tiếng chửi:
 - + Sự tức giận, phần uất bị dồn nén lâu ngày, bật ra thành tiếng chửi
 - + Thể hiện khát khao được giao tiếp với mọi người, là sự phản kháng, là nỗi đau, bị kịch bị từ chối của con người bị XH cự tuyệt.
 - + Sự bất lực, bế tắc, cô đơn của Chí giữa cuộc đời
- => Ấn tượng sâu sắc về sự cô đơn, đáng thương, khát khao được giao tiếp với đồng loại
- => Sự vật vữa của một tâm hồn đau khổ tuyệt vọng.
- => Sự bị phần cùng cực với cái xã hội đã sinh ra kiếp sống CP.

b. Chí Phèo trước khi đi tù

- Hoàn cảnh xuất thân:
 - + Không cha, không mẹ, bị bỏ rơi ở lò gạch.
 - + Được người làng chuyển tay nhau nuôi.
 - + Năm 20 tuổi đi làm canh điền cho nhà Bá Kiến
 - Tính cách, phẩm chất
 - + Là anh canh điền “hiền lành như đất”, làm việc quần quật.
 - + Mơ ước bình dị: “có một gia đình nho nhỏ, chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải...”
 - + Bị bà ba gọi lên bóp chân: “chỉ thấy nhục chứ yêu đương gì”.
- => Chí Phèo là người nông dân lương thiện, chăm chỉ có ước mơ bình dị, dù trong hoàn cảnh nào vẫn giữ được lương tâm trong sáng.**

. Chí Phèo sau khi đi tù (quá trình lưu manh hóa)

- Nhân hình

- + Đầu trọc lóc
- + Răng cạo trắng hớn
- + Mặt đen mà rất cong cong
- + Hai con mắt gườm gườm trông gớm chết

- + Ngực phanh ...chạm trở rỗng phượng
- + Mặc quần nái đen, áo tây vàng ..
- > Thay đổi hoàn toàn về ngoại hình - Chân dung hoàn thiện của một kẻ giang hồ
- Nhân tính:
- + Không còn “hiền như đất” mà “liều lĩnh”, “hung hăng”
- + Trạng thái: say triền miên
- + Hành động: rạch mặt ăn vạ, dọa nạt, cướp giật...
- + Ngôn ngữ giao tiếp: tiếng chửi

=>Tha hóa về nhân tính

=> CP bị vui dập cả thể xác lẫn tâm hồn. Nhà tù thực dân tiếp tay cho tầng lớp cường hào ác bá giết chết phần người trong con người Chí – CP là sản phẩm của chế độ xã hội tàn ác - TG tố cáo XH thực dân PK □ Giá trị hiện thực của tác phẩm.

c. Cuộc gặp gỡ của Chí Phèo với thị Nở (Quá trình thức tỉnh)

- Thị Nở: một người cũng bị cả làng VĐ xa lánh: đàn vụng. dở hơi, xấu ma chê quỷ hờn dòng mả hủi -> bất hạnh

- Chí Phèo đã thức tỉnh.

* Sinh lý: Tỉnh rượu, sợ rượu

* Nhận thức:

- Nghe những âm thanh quen thuộc của cuộc sống: *tiếng chim hót, tiếng cười nói, tiếng gõ mái chèo...*

* Ý thức

- Bâng khuâng, lòng mơ hồ buồn

- Suy nghĩ:

+ Quá khứ: ước mơ giản dị nhưng không thực hiện được

+ Hiện tại: đã già nhưng cô độc

+ Tương lai: tuổi già, đói rét, ốm đau, sợ nhất vẫn là cô độc

-> khát vọng mãnh liệt được làm người lương thiện.

* Ý nghĩa bát cháo hành

- Về nội dung:

+ Thể hiện sự chăm sóc ân cần, tình thương vô tư, không vụ lợi của thị Nở khi Chí Phèo ốm đau, trợ trợ.

+ Là biểu hiện của tình người hiếm hoi mà Chí Phèo được nhận, là hương vị của hạnh phúc, tình yêu muộn màng mà Chí Phèo được hưởng.

+ Là liều thuốc giải cảm và giải độc tâm hồn Chí, gây ngạc nhiên, xúc động mạnh, khiến nhân vật ăn năn, suy nghĩ về tình trạng thể thảm hiện tại của mình. Nó khơi dậy niềm khao khát được làm hoà với mọi người, hi vọng vào một cơ hội được trở về với cuộc sống lương thiện. Như vậy, bát cháo hành đã đánh thức nhân tính bị vùi lấp lâu nay ở Chí

Phèo.

- Về nghệ thuật:

+ Là chi tiết rất quan trọng thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, khắc họa sâu sắc nét tính cách, tâm lí và bi kịch của nhân vật.

+ Góp phần thể hiện sinh động tư tưởng Nam Cao: tin tưởng vào sức mạnh cảm hoá của tình người.

=> Chí Phèo đã hoàn toàn thức tỉnh, Chí đang đứng trước tình huống có lối thoát là con đường trở về với cuộc sống của một con người. Cái nhìn đầy chiều sâu nhân đạo của nhà văn.

d. Bi kịch bị cự tuyệt của Chí Phèo

- Nguyên nhân: do bà cô Thị Nở không cho Thị lấy Chí Phèo → định kiến của xã hội .

- Diễn biến tâm trạng của Chí Phèo:

+ Lúc đầu: Chí ngạc nhiên, thích chí trước thái độ của giận dữ của Thị Nở

+ hiểu rõ sự thật thì ngẩn ra - sững sốt - không nói lên lời - Thị bỏ đi thì đuổi theo - níu lại - nắm lấy tay - bị đẩy ngã lăn xuống đất.

+ uống rượu - càng uống càng tỉnh - đau khổ, tuyệt vọng - khóc rung rức - xách dao ra đi - vừa đi vừa chửi.

e. Cuộc trả thù và tự sát ở nhà Bá Kiến

- Đứng trước Bá Chí đồng dục chỉ thẳng tay vào mặt Bá đòi quyền lương thiện. Chí nói 3 câu rất gọn và rõ:

+ Một câu khẳng định quyết liệt: Tao muốn làm người lương thiện. Tiếng kêu tuyệt vọng của người cùng đường, đó cũng là lời cầu cứu của con người bị cự tuyệt quyền làm người.

+ Một câu hỏi uất ức: Ai cho tao lương thiện? Một sự thật phũ phàng và vô cùng đớn đau của một Con Người mà lại không được làm người.

+ Một câu khẳng định xót xa: Tao không thể là người lương thiện nữa. Lời xác nhận sự thật.

□ Chí Phèo muốn, Chí Phèo hỏi và Chí phèo hiểu. Sự chuyển đổi cảm xúc ấy diễn ra đầy tự nhiên không gò bó là nhờ ngòi bút nhân đạo tài tình của Nam Cao.

- Giết Bá Kiến : sự phản kháng lại kẻ đã đẩy mình vào con đường bi thảm

+ Nhận ra và thấm thía tội ác của kẻ đã cướp đi nhân hình và nhân tính của mình.

+ Hiểu ra nguồn gốc nỗi đau của mình, nguyên nhân bị đẩy vào con đường tha hóa.

- Tự sát : Chí Phèo đã thức tỉnh hoàn toàn

+ Không thể trở về đường cũ : lưu manh, tha hóa, đập phá, chém giết.

+ Không thể sống bình yên lương thiện trong xã hội ấy, không có con đường trở về với cuộc sống lương thiện. □ Chí Phèo chết để giúp mình thoát khỏi kiếp quỷ dữ. Trước đây,

Chí Phèo sống như một con vật, nay thức tỉnh Chí Phèo chết như một con người. Niềm khao khát lương thiện còn cao hơn cả tính mạng.

Có ý nghĩa tố cáo mãnh liệt cái xã hội thực dân phong kiến, không những đẩy người nông dân lương thiện vào con đường lưu manh hóa mà còn đẩy họ vào chỗ chết.

=> CP điển hình cho số phận bi thảm của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám.

III. Tổng kết

1. Đặc sắc nghệ thuật

- Xây dựng nhân vật điển hình, sắc nét.
- Miêu tả diễn biến tâm lý tinh tế, chân thật cảm động..
- Giọng văn biến hóa đa dạng, linh hoạt, giàu triết lý..lôi cuốn và hấp dẫn
- Tình huống kịch tính, bất ngờ..

2. Giá trị nội dung

- Giá trị hiện thực: Xh thực dân pk tàn ác và số phận bi thảm của người nông dân- mâu thuẫn cơ bản và gay gắt cần phải giải quyết
- Giá trị nhân đạo: phát hiện, khẳng định và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn ng nông dân..; cảm thông và trân trọng..
- Đưa ra một cái nhìn mang tính quy luật trong mối quan hệ biện chứng giữa con người và XH.